

Số: 35 /2024/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 85 Luật nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016; số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020; số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số
điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Xét Tờ trình số 9417/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ
chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng
Nam đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 236/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm
2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án
đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn tài chính công đoàn.

b) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Nhà ở.

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được hưởng ưu đãi đối với phần diện tích đất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở.

d) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ; phương thức và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Nội dung, mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai; tạo quỹ đất sạch để chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án (bao gồm dự án có phân kỳ đầu tư đã được cấp thẩm quyền chấp thuận), gồm: Hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, hệ thống quản lý chất thải rắn, hệ thống vệ sinh công cộng (trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong tòa nhà) nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án.

c) Hỗ trợ 100% phí, lệ phí thực hiện thủ tục đầu tư, gồm: Phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật); thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy và các phí, lệ phí khác đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định.

2. Phương thức và nguồn kinh phí hỗ trợ:

a) Phương thức hỗ trợ:

Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định.

Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi được nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng theo quy định của pháp luật xây dựng; hỗ trợ không quá 90% giá trị khối lượng đầu tư xây dựng được hỗ trợ, phần còn lại được hỗ trợ sau khi hoàn thành thủ tục quyết toán công trình theo quy định.

Kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ cùng thời điểm hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Không được tính các khoản hỗ trợ của Nhà nước tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này vào giá bán, giá cho thuê mua, giá cho thuê nhà ở xã hội.

Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Khoảng 416 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai mươi tám thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: TC, KHĐT, TNMT, XD;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: TC, KHĐT, TNMT, XD;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB (2).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng